

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 52/2001/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Về việc ban hành Quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC NGỪNG CẤP ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2001/QĐ-BCN ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện theo Nghị định số 45/2001 NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Điều 2. Mọi trường hợp ngừng cấp điện, bên bán điện phải thông báo trước cho bên mua điện trừ trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Điều 3. Nội dung thông báo ngừng cấp điện bao gồm:

1. Địa điểm ngừng cấp điện.
2. Lý do ngừng cấp điện.
3. Thời gian bắt đầu ngừng cấp điện.
4. Thời gian dự kiến đóng điện trở lại.

Điều 4. Thông báo ngừng cấp điện được thực hiện bằng một trong những hình thức: văn bản, điện báo, telex, điện thoại, fax, thư điện tử (Email), các hình thức thông tin điện tử khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các hình thức thông báo do hai bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng mua bán điện.

Người thông báo ngừng cấp điện phải là chủ thể hợp đồng của bên bán điện hoặc người được ủy quyền.

Điều 5. Khi ngừng cấp điện và đóng điện trở lại phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định trong các quy trình, quy phạm về kỹ thuật, kỹ thuật an toàn điện hiện hành và tại Quy định này.

Điều 6. Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức, cá nhân sử dụng điện với số /lượng lớn* là tổ chức, cá nhân có mức tiêu thụ điện năng từ 50.000kwh/tháng, có công suất sử dụng từ 80 kw hoặc máy biến áp có dung lượng từ 100KVA trở lên.
2. *Đối tượng sử dụng điện quan trọng* là những đối tượng được xác định căn cứ vào tầm quan trọng đối với quốc gia và xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định mức độ quan trọng của các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn và thông báo cho đơn vị quản lý điện lực tỉnh, thành phố thực hiện.
3. *Ngừng cấp điện toàn bộ* là ngừng cấp điện tất cả các điểm sử dụng điện trong hợp đồng đã ký.
4. *Ngừng cấp điện một phần* là ngừng cấp điện một hoặc một số điểm sử dụng điện trong hợp đồng đã ký.
5. *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà bên bán điện không thể kiểm soát được, không thể lường trước được và không thể tránh được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm: giông, bão, lũ, lụt, sấm sét, hạn hán, động đất, chiến tranh, phá hoại...

Chương II

NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẢI NGỪNG CẤP ĐIỆN

Điều 7. Ngừng cấp điện theo kế hoạch.

1. Ngừng cấp điện theo kế hoạch của bên bán điện trong trường hợp:
 - a) Bên bán điện có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện;
 - b) Điều hòa, hạn chế phụ tải do thiếu điện;
 - c) Các nhu cầu khác theo kế hoạch.
2. Ngừng cấp điện theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan khác là việc ngừng cấp điện theo yêu cầu về xây dựng, giao thông, môi trường.
3. Ngừng cấp điện theo yêu cầu của bên mua điện.

Điều 8. Ngừng cấp điện khẩn cấp.

Ngừng cấp điện một phần hoặc toàn bộ trong các trường hợp sau đây được coi là ngừng cấp điện trong trường hợp sự cố hoặc khẩn cấp:

1. Có sự cố xảy ra trong hệ thống điện.
2. Có nguy cơ gây sự cố, mất an toàn nghiêm trọng cho người, thiết bị và hệ thống điện.
3. Do thiếu công suất dẫn đến đe dọa sự an toàn của hệ thống điện.
4. Do bên thứ ba vi phạm hành lang lưới điện gây nên sự cố mà bên bán điện không kiểm soát được
5. Sự kiện bất khả kháng.

Điều 9. Ngừng cấp điện do vi phạm sử dụng điện.

Bên bán điện có quyền ngừng cấp điện một phần hoặc toàn bộ khi bên mua điện vi phạm một trong những trường hợp sau:

1. Sử dụng thiết bị không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện theo quy định có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng cho lưới điện, đe dọa an toàn cho người và thiết bị.
2. Vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 39 Nghị định số 45/2001/NĐ-CP về thanh toán tiền điện.
3. Cản trở việc kiểm tra của bên bán điện trong việc thực hiện hợp đồng mua bán điện.
4. Có hành vi gian lận trong khi sử dụng điện.
5. Sử dụng điện gây nguy hiểm cho người, động vật, tài sản Nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.
6. Có ý làm sai lệch hoạt động của hệ thống đo lường.